

委任者がすべて自筆で書いてください。

Toàn bộ nội dung phải do chính người ủy quyền viết bằng chữ viết tay.

(宛先) 太田市長 Kính gửi Thị trưởng thành phố Ota

【代理人】(窓口に来る方) Người đại diện (người đến quầy làm thủ tục)

住 所 Địa chỉ

氏 名 Họ tên

生年月日 Ngày tháng năm sinh 大・昭・平・令 Năm: 年 tháng: 月 ngày: 日

私は上記の者を代理人と定め、下記の請求及び受領を委任します。

Tôi chỉ định người nêu trên làm người đại diện và ủy quyền thực hiện việc yêu cầu và tiếp nhận các nội dung được ghi dưới đây.

【委任内容】 Nội dung ủy quyền

① 所得・課税等の証明 (市民税課) Giấy chứng nhận thuế, thu nhập, v.v. (Phòng Thuế)

所得課税証明 (非課税証明) Chứng nhận thuế, thu nhập (chứng nhận miễn thuế)	Năm tài chính	年度 (Năm tham chiếu	年分)	通 本
---	---------------	--------------------	-----	-----

② 納税証明等 (収納課) Giấy chứng nhận nộp thuế, v.v. (Phòng Thu thuế)

納税証明 Chứng nhận nộp thuế	市県民税 Thuế cư trú thành phố, tỉnh	Năm tài chính 年度	通 本	納税証明 国民健康保険税 Thuế bảo hiểm y tế quốc dân	Năm tài chính 年度	通 本
	法人市民税 Thuế cư trú của tổ chức ※	事業年度 Năm hoạt động	通 本	完納証明 (滞納無証明) Chứng nhận đã nộp thuế đầy đủ (Chứng nhận không nợ thuế) ※		通 本
	固定資産税 Thuế tài sản cố định	Năm tài chính 年度	通 本	その他 () Khác		通 本

③ 土地・家屋等の証明 (資産税課) Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai, nhà cửa, v.v. (Bộ phận thuế Tài sản)

評価証明 Chứng nhận giá trị tài sản cố định	Năm tài chính	年度	通 本	資産証明 Chứng nhận bất động sản	Năm tài chính	年度	通 本
公課証明 Chứng nhận số thuế	Năm tài chính	年度	通 本	無資産証明 Chứng nhận không có bất động sản ※	Năm tài chính	年度	通 本
名寄帳写し Bản sao sổ kê khai bất động sản ※	Năm tài chính	年度	通 本	その他 Khác ()	Năm tài chính	年度	通 本
全資産の 一覧表 Toàn bộ Một phân	1. 全資産 Toàn bộ bất động sản			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	
	2. 土地全部 Toàn bộ đất đai			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	
	3. 家屋全部 Toàn bộ căn nhà			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	
	相続分 Phần thừa kế [要 Cần thiết・不要 Không]			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	
	共有分 Tài sản chung [要 Cần thiết・不要 Không]			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	
	共有者表 Danh sách chủ sở hữu [要 Cần thiết・不要 Không]			土地 Đất đai・家屋 Căn nhà	太田市	町	

Ngày ủy quyền 委任日 Năm: 年 tháng: 月 ngày: 日

【委任者】(依頼した方) Người ủy quyền (người yêu cầu)

現 住 所 Địa chỉ:

太田市から転出済みの 対し với những người đã chuyển ra khỏi thành phố Ota,

人は太田市の次の住所 điền thông tin địa chỉ tiếp theo:

氏 名 Họ tên

(印)

(外国籍の人は在留カードどおりの表記で書いてください。Nếu bạn là công dân nước ngoài, viết giống với thông tin trên thẻ lưu trú) 旧姓 Tên trước khi kết hôn ()

生年月日 Ngày tháng năm sinh 大・昭・平・令 Năm: 年 tháng: 月 ngày: 日

電話番号 Số điện thoại ()

委任内容等の確認のため、連絡する場合があります。

Chúng tôi có thể liên hệ để xác nhận nội dung ủy quyền và các thông tin liên quan.

(注意事項) Lưu ý:

- 代理人は本人確認のため、運転免許証などの本人確認書類をご提示ください。Người đại diện cần xuất trình giấy tờ tùy thân như bằng lái xe, v.v để xác minh danh tính.
- 委任者が法人の場合は、法務局に登録のある代表者印を押印してください。Nếu người ủy quyền là tổ chức, vui lòng đóng dấu của người đại diện theo pháp luật đã đăng ký tại Phòng Đăng ký pháp lý.
- 代理人が法人の場合は法人 (代表者) から窓口に来る方への委任が別途必要になります。Nếu người đại diện là tổ chức, cần có giấy ủy quyền riêng từ tổ chức đó (người đại diện) cho người đến quầy.
- 記載事項に不備がある場合は、受付できないことがあります。予めご了承ください。Nếu có bất kỳ sai sót nào trong thông tin cung cấp, yêu cầu của bạn có thể không được tiếp nhận. Vui lòng lưu ý.
- 偽りその他不正の手段により請求・交付を受けた場合は法律により罰せられることがあります。Nếu bạn yêu cầu hoặc nhận được giấy chứng nhận bằng cách gian lận hoặc các phương thức lừa đảo khác, bạn có thể bị pháp luật trừng phạt.
- ※の証明については本庁のみの発行となります。Các chứng nhận có đánh dấu “※” chỉ được cấp tại Tòa thị chính.